

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH THÂN YÊU - NGÀY 20/11

(Số tuần: 4 tuần từ ngày 04/11 đến ngày 29/11/2024)

| Mục tiêu giáo dục | | Nội dung giáo dục | Hoạt động giáo dục | Điều chỉnh bổ sung |
|--|---|--|---|--------------------|
| TT | Mục tiêu | | | |
| 1. Lĩnh vực phát triển thể chất | | | | |
| a. Phát triển vận động | | | | |
| 1 | * Thực hiện đúng thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh, theo nhịp bản nhạc, bài hát, Bắt đầu và kết thúc động tác hô hấp, tay, lưng, lườn, chân đúng nhịp. | - Tập các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp: - Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra trước, sang 2 bên. - Lưng, bụng, lườn: Tay chống hông quay trái, quay phải - Chân: + Nhảy lên đưa 1 chân về trước, 1 chân về sau. | - TD sáng - Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra trước, sang 2 bên. - Lưng, bụng, lườn: + Tay chống hông quay trái, quay phải - Chân: + Nhảy lên đưa 1 chân về trước, 1 chân về sau. - Tập kết hợp với bài hát: " Bông hồng tặng mẹ và cô" - Hoạt động chơi: Trò chơi " Trồng cây chuối" | |
| 2 | Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi trên dây | - Đi trên dây | - Hoạt động học + Đi trên dây - Hoạt động chơi: + Trò chơi vận động: Kéo co | |
| 4 | - Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: Ném xa 1 tay. | - Ném xa bằng 1 tay | - Hoạt động học + Ném xa bằng 1 tay Trò chơi: Chạy tiếp sức | |
| 5 | Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, | - Bò chui ống dài 1,5m x 0,6 m | - Hoạt động học: + Bò chui ống dài | |

| Mục tiêu giáo dục | | Nội dung giáo dục | Hoạt động giáo dục | Điều chỉnh bổ sung |
|---|--|--|--|--------------------|
| TT | Mục tiêu | | | |
| | khéo trong thực hiện bài tập: Bật xa 40- 50 cm, Bò chui ống dài 1,5m x 0,6 m | - Bật xa 40 - 50 cm | 1,5m x 0,6 m - Hoạt động chơi + Trò chơi vận động: Thi đi nhanh - Hoạt động học: + Bật xa 40 - 50cm - Hoạt động chơi + Trò chơi vận động: trời mưa | |
| b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe | | | | |
| 12 | - Trẻ biết sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống như bát, thìa, đĩa ... thành thạo. | - Sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo. | - Hoạt động ăn trưa + Dạy trẻ sử dụng đồ dùng bát, thìa phục vụ ăn uống + Thực hành sử dụng đồ dùng bát, thìa, đĩa... phục vụ ăn uống | |
| 15 | - Trẻ biết bàn là, bếp điện, bếp củi, bếp ga, phích nước nóng....đang đun là những vật dụng nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần, không nghịch các vật sắc, nhọn. | - Nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng: Bàn là, bếp điện, bếp củi, bếp ga, phích nước nóng, dao, kéo... | - Hoạt động học: + Trò chuyện phòng tránh vật dụng nguy hiểm bếp ga, bếp củi, phích nước nóng... + Kỹ năng an toàn với vật sắc nhọn + Trò chuyện về tác hại của việc nghịch: Bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng và những vật sắc nhọn như: dao, kéo. | |
| 18 | - Biết được địa chỉ, nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân khi bị | + Nói được địa chỉ nơi ở (thôn, xóm, đội), số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc | - Hoạt động học + Dạy kỹ năng nhận biết địa chỉ gia đình, số điện thoại... | |

| Mục tiêu giáo dục | | Nội dung giáo dục | Hoạt động giáo dục | Điều chỉnh bổ sung |
|---|--|---|---|--------------------|
| TT | Mục tiêu | | | |
| | lạc, biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ. | biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ | + Thực hành đọc địa chỉ nơi ở và đọc số điện thoại của bố mẹ | |
| 2. Lĩnh vực phát triển nhận thức | | | | |
| a. Khám phá khoa học | | | | |
| 21 | - Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét: lá, hoa, quả... và thảo luận về đặc điểm của cây, lá, hoa quả qua hoạt động quan sát, trải nghiệm... | - Quan sát, phán đoán môi liên hệ đơn giản giữa cây cối, hoa... với môi trường sống | - Hoạt động chơi: + Chơi ngoài trời: Quan sát nhà, cây, hoa,... + Các hoạt động trải nghiệm, thí nghiệm | |
| 24 | - Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của đồ dùng trong gia đình | - Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng gia đình - So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng gia đình - Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng | - Hoạt động học + Một số đồ dùng trong gia đình - Hoạt động chơi: + TCM: Đi siêu thị, người mua sắm giỏi, mua đồ dùng gì | |
| 25 | - Trẻ biết phân loại đồ dùng gia đình, các đối tượng như hoa, theo những dấu hiệu khác nhau. | - Phân loại đồ dùng gia đình theo 2 - 3 dấu hiệu. | - Hoạt động học: + Một số đồ dùng trong gia đình - Hoạt động chơi: + Thực hành phân loại đồ dùng trong gia đình theo 2-3 dấu | |

| Mục tiêu giáo dục | | Nội dung giáo dục | Hoạt động giáo dục | Điều chỉnh bổ sung |
|---|--|--|--|--------------------|
| TT | Mục tiêu | | | |
| | | | hiệu - Hoạt động chơi + TCM: Cửa hàng bán hoa + TCM: Mua đồ dùng gì + TCM: Đi siêu thị, người mua sắm giỏi. | |
| b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán | | | | |
| 30 | - Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 7 và đếm theo khả năng. | - Đếm trong phạm vi 7 và đếm theo khả năng. | - Hoạt động chơi: + Góc học tập: Trẻ đếm các số lượng trong phạm vi 7 và đếm theo khả năng + Chơi theo ý thích: Cho trẻ đếm số lượng trong phạm vi 7... | |
| 32 | - Trẻ biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày như số nhà | - Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày số nhà | - Hoạt động học: + Trò chuyện về ý nghĩa số nhà với trẻ + Thực hành: Đọc số nhà | |
| 33 | - Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 7 và đếm. | - Gộp/tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm | - Hoạt động học: Tách gộp một nhóm đối tượng trong phạm vi 7 - Hoạt động chơi: + Chơi tách gộp số lượng 7 | |
| 34 | - Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 7 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau. | | | |
| 35 | - Trẻ nhận biết số 7 và sử dụng số | - Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 7 | - Hoạt động học Củng cố nhận biết số 7 | |

| Mục tiêu giáo dục | | Nội dung giáo dục | Hoạt động giáo dục | Điều chỉnh bổ sung |
|---------------------------|---|--|---|--------------------|
| TT | Mục tiêu | | | |
| | đó để chỉ số lượng, số thứ tự. | vi 7 | lượng 7. Nhận biết số 7. Nhận biết số thứ tự trong phạm vi 7 | |
| c. Khám phá xã hội | | | | |
| 43 | - Trẻ nói đúng họ, tên, giới tính, ngày sinh, của bản thân khi trò chuyện về vị trí của mình trong gia đình | - Họ tên, ngày sinh và vị trí của trẻ trong gia đình. | - Hoạt động học: + Bố mẹ và những người thân yêu - Hoạt động học: + Trò chuyện về tên, công việc, sở thích của bố mẹ và các thành viên trong gia đình trẻ, nhu cầu gia đình, địa chỉ gia đình của trẻ. | |
| 44 | - Trẻ biết nói tên, tuổi, giới tính, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình, xem ảnh về gia đình | Các thành viên trong gia đình, nghề nghiệp của bố, mẹ; sở thích của các thành viên trong gia đình; qui mô gia đình (gia đình nhỏ, gia đình lớn). Nhu cầu của gia đình, địa chỉ gia đình. | - Hoạt động chơi: + Góc học tập: xem tranh ảnh về gia đình, làm album về gia đình... | |
| 45 | - Trẻ biết nói địa chỉ gia đình mình: số nhà, thôn bản, xóm, số điện thoại bố mẹ... khi được hỏi, trò chuyện | | - Hoạt động học + Bố mẹ và những người thân yêu + Trò chuyện về ngôi nhà của bé + Thực hành nói địa chỉ gia đình, số điện thoại | |
| 50 | - Trẻ biết kể tên lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của ngày 20/11 | - Đặc điểm nổi bật của ngày 20/11 | - Hoạt động học: + Trò chuyện về ngày 20/11 + Xem video, hình ảnh, trò chuyện về hoạt động của ngày | |

| Mục tiêu giáo dục | | Nội dung giáo dục | Hoạt động giáo dục | Điều chỉnh bổ sung |
|--|--|---|--|--------------------|
| TT | Mục tiêu | | | |
| | | | 20/11 | |
| 3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ | | | | |
| 53 | - Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng đồ dùng trong gia đình | - Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa. | - HD TCTV: nghe, hiểu, nhắc lại các âm: “Giường”, “tủ”, “bếp”, “thái”, “nấu”, giã, sứ, nhựa, kim loại, Chiếu, chăn, gối... - Hoạt động học: + Trò chuyện về đặc điểm, tính chất, công dụng của một số đồ dùng trong gia đình: Giường, tủ, bếp - Hoạt động chơi: Góc PV “Đóng vai theo chủ đề gia đình, bán hàng...”: thái, nấu, giã - Hoạt động ăn ngủ, vệ sinh: Chiếu, chăn, gối | |
| 60 | - Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ: Buổi sáng nhà em. Truyện: Quà tặng mẹ, đồng dao: Mẹ em đi chợ hàng trong, em tôi buồn ngủ buồn nghê. Ca dao công cha như núi thái sơn, anh em nào phải người xa | - Đọc thơ Buổi sáng nhà em. ca dao, đồng dao. Đồng dao: Mẹ em đi chợ hàng trong, em tôi buồn ngủ buồn nghê. Ca dao công cha như núi thái sơn. Truyện: Quà tặng mẹ | - Hoạt động học: + Thơ: Buổi sáng nhà em + Truyện: Quà tặng mẹ + Đồng dao: Mẹ em đi chợ hàng trong, Em tôi buồn ngủ buồn nghê + Ca dao: công cha như núi thái sơn, anh em nào phải người | |

| Mục tiêu giáo dục | | Nội dung giáo dục | Hoạt động giáo dục | Điều chỉnh bổ sung |
|---|--|---|---|--------------------|
| TT | Mục tiêu | | | |
| | | | xa | |
| 61 | - Trẻ kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện... trong nội dung truyện quà tặng mẹ | - Kể lại truyện quà tặng mẹ đã được nghe theo trình tự. - Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh truyện quà tặng mẹ | - Hoạt động học: + Truyện: Quà tặng mẹ | |
| 63 | - Trẻ sử dụng các từ: cảm ơn, xin lỗi, xin phép, thưa, dạ, ... phù hợp với tình huống. | - Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng. | - Hoạt động học: + Dạy kỹ năng sử dụng từ lễ phép: cảm ơn, xin lỗi... + Trò chuyện đưa ra các tình huống để trẻ nói lời cảm ơn, xin lỗi... | |
| 68 | - Trẻ nhận dạng các chữ cái e, ê trong bảng chữ cái tiếng Việt. | Nhận dạng các chữ cái e, ê | - Hoạt động học + LQCC: e, ê + Các trò chơi với chữ cái e, ê + Trẻ nhận dạng các chữ cái e, ê xung quanh lớp + Sử dụng các nguyên vật liệu thiên nhiên để tạo chữ cái e, ê | |
| 69 | - Trẻ biết tô, đồ, các nét chữ e, ê | Tập tô, tập đồ các nét chữ e, ê | - Hoạt động học +LQCV: Tập tô e, ê - Hoạt động chơi + Góc học tập tô đồ nét e, ê + Tập đồ các chữ cái e, ê trên sân, trên cát... | |
| 4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội | | | | |

| Mục tiêu giáo dục | | Nội dung giáo dục | Hoạt động giáo dục | Điều chỉnh bổ sung |
|-------------------|---|---|--|--------------------|
| TT | Mục tiêu | | | |
| 70 | - Trẻ nói được họ tên, tuổi giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà, số điện thoại bố, mẹ | - Nói được họ tên, tuổi giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại | - Hoạt động học: + Trò chuyện về tên bố, tên mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại của bố mẹ trẻ. + Thực hành: Bé giới thiệu về gia đình mình, công việc của các thành viên, địa chỉ gia đình, đọc số điện thoại bố, mẹ | |
| 73 | - Trẻ biết mình là con/ cháu/anh/ chị/ em trong gia đình. | - Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình. | - Hoạt động học + Bố mẹ và những người thân yêu + Trò chuyện với trẻ biết vâng lời, giúp bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức vào giờ đón trẻ. | |
| 74 | -Trẻ biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức. | | | |
| 79 | - Trẻ biết hoạt động của ngày 20/11, biết cảm nhận sâu sắc về ngày 20/11 | - Môi quan hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác | - Hoạt động học: + Làm quà tặng cô + Trò chuyện về ngày 20/11 - Hoạt động học: + Cho trẻ xem video về bạn an ủi chia vui, động viên người thân... cô trò chuyện cùng trẻ + Thực hành chia vui, chia buồn với người thân, bạn bè | |
| 83 | - Trẻ biết thực hiện một số quy định ở gia đình vâng lời ông bà, | - Một số quy định ở gia đình - Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia | - Hoạt động học: + Đón trẻ trò chuyện với trẻ biết vâng lời ông bà bố mẹ, muốn | |

| Mục tiêu giáo dục | | Nội dung giáo dục | Hoạt động giáo dục | Điều chỉnh bổ sung |
|-------------------|---|-------------------|---|--------------------|
| TT | Mục tiêu | | | |
| | bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép. | đình. | đi chơi phải xin phép + Trò chuyện trẻ yêu mến quan tâm đến người thân trong gia đình. + Kỹ năng nói lời yêu thương | |

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

| | | | | |
|----|---|---|--|--|
| 95 | - Trẻ chăm chú, lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc Gia đình nhỏ hạnh phúc to, món quà tặng cô, niềm vui gia đình, thích nghe và đọc thơ buổi sáng nhà em, đồng dao em tôi buồn ngủ buồn nghe, mẹ em đi chợ đặng trong ca dao: Công cha như núi thái sơn, anh em nào phải người xa, thích nghe kể chuyện quà tặng mẹ | - Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau về gia đình. - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc: Gia đình nhỏ hạnh phúc to, món quà tặng cô, niềm vui gia đình - Nghe đọc đồng dao: em tôi buồn ngủ buồn nghe, mẹ em đi chợ đặng trong ca dao: Công cha như núi thái sơn nghe kể chuyện: quà tặng mẹ | - Hoạt động học: NH: Gia đình nhỏ hạnh phúc to, món quà tặng cô, niềm vui gia đình - TCAN: Chuyện xác xô - Hoạt động ngủ cho trẻ nghe các bài hát dân ca, nhạc cổ điển, nhạc không lời nhẹ nhàng như ru em, cò lả, mẹ yêu con... - Nghe đọc thơ: Buổi sáng nhà em, đồng dao: em tôi buồn ngủ buồn nghe, mẹ em đi chợ đặng trong ca dao: Công cha như núi thái sơn, anh em nào phải người xa | |
| 96 | - Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca hát diễn cảm phù hợp với sắc thái của | - Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái tình cảm của bài hát: Nhà mình rất vui, bông | - Hoạt động học: + Hát: Nhà mình rất vui, bông hồng tặng mẹ và cô | |

| Mục tiêu giáo dục | | Nội dung giáo dục | Hoạt động giáo dục | Điều chỉnh bổ sung |
|-------------------|--|---|--|--------------------|
| TT | Mục tiêu | | | |
| | các bài hát: Nhà mình rất vui, bông hồng tặng mẹ và cô, qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ. | hồng tặng mẹ và cô | | |
| 97 | Trẻ biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát Nhà mình rất vui, bông hồng tặng mẹ và cô với các hình thức múa, VTTPH. | - Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc Nhà mình rất vui, bông hồng tặng mẹ và cô | - Hoạt động học + VĐTN múa: nhà mình rất vui. VTTPH: bông hồng tặng mẹ và cô | |
| 98 | - Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm, quà tặng cô giáo, đồ dùng gia đình | - Lựa chọn phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm quà tặng cô giáo, đồ dùng ra gia đình | - Hoạt động học + Làm đồ dùng gia đình + Làm quà tặng cô giáo | |
| 99 | - Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ, để tạo thành bức tranh ngôi nhà có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối. | - Phối hợp các kỹ năng vẽ ngôi nhà để tạo nên sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng /đường nét, bố cục | - Hoạt động học + Vẽ ngôi nhà mơ ước (đt) - Hoạt động chơi + Chơi theo ý thích buổi chiều trẻ vẽ đồ dùng gia đình, hoa tặng cô... + Góc nghệ thuật: vẽ theo ý thích đồ dùng gia đình, hoa... | |
| 101 | - Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành cái | - Phối hợp các kỹ năng nặn để tạo nên cái bát... có màu sắc, kích thước, | - Hoạt động học + Nặn cái bát(đt) - Hoạt động chơi | |

| Mục tiêu giáo dục | | Nội dung giáo dục | Hoạt động giáo dục | Điều chỉnh bổ sung |
|-----------------------------|--|--|--|--------------------|
| TT | Mục tiêu | | | |
| | bắt có bố cục cân đối | hình dáng /đường nét, bố cục | + Chơi theo ý thích buổi chiều trẻ nặn theo ý thích đồ dùng gia đình, hoa,... + Góc nghệ thuật: nặn theo ý thích đồ dùng gia đình, hoa... | |
| 103 | Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình: Vẽ ngôi nhà, nặn cái bát... về màu sắc, hình dáng, bố cục | - Nhận xét sản phẩm tạo hình Vẽ ngôi nhà, nặn cái bát... về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục | - Hoạt động học: + Vẽ ngôi nhà mơ ước (đt) + Nặn cái bát (đt) | |
| 106 | - Trẻ nói lên ý tưởng về vẽ ngôi nhà, nặn cái bát và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích | - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình - Tìm kiếm và lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu sẵn có ở địa phương để tạo ra sản phẩm theo ý thích | - Hoạt động học: + Vẽ ngôi nhà mơ ước (đt) + Nặn cái bát (đt) - Hoạt động chơi + Góc nghệ thuật: Vẽ hoa tặng cô, vẽ tranh về gia đình... + Chơi tự do: Trẻ chơi với các nguyên vật liệu thiên nhiên rom, lá, sỏi, hạt hạt để tạo ra sản phẩm... | |
| Tổng số mục tiêu: 38 | | | | |

BAN GIÁM HIỆU
(*Ký duyệt*)

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

Phạm Thanh Thuý

Phạm Thị Ngọc